

Số: /QĐ-SNNMT

Lai Châu, ngày tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về công tác quy hoạch cán bộ
thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu**

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Quy định số 11-QĐ/TU, ngày 28/3/2022 của Tỉnh ủy Lai Châu về công tác Quy hoạch cán bộ;

Căn cứ Quy định số 15-QĐ/TU, ngày 20/10/2022 của Tỉnh ủy Lai Châu về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Quyết định số 1113-QĐ/TU ngày 03/5/2024 của Tỉnh ủy Lai Châu sửa đổi, bổ sung một số điều, Phụ lục 1 của Quy định số 15-QĐ/TU ngày 20/10/2022 của Tỉnh ủy Lai Châu về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

Căn cứ Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của UBND tỉnh Lai Châu về ban hành Quy định về phân cấp quản lý công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND ngày 25/7/2025 của UBND tỉnh Lai Châu về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về công tác quy hoạch cán bộ thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu”.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở; Thủ trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Trang Thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Bùi Huy Phương

QUY ĐỊNH
Về công tác quy hoạch cán bộ
thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SNNMT ngày /8/2025
của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về nguyên tắc, mục đích, yêu cầu, đối tượng, nhiệm kỳ, hiệu lực, thẩm quyền, trách nhiệm, phương pháp, tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi, cơ cấu, số lượng, quy trình, quản lý và công khai trong công tác quy hoạch cán bộ.

2. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, công chức, viên chức thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường và công chức, viên chức thuộc các cơ quan ban ngành cấp tỉnh, cấp xã, phường có liên quan.

a) Nguồn nhân sự tại chỗ là công chức, viên chức công tác tại các phòng, đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

b) Nguồn nhân sự từ nơi khác là công chức, viên chức công tác tại các sở, ban, ngành tỉnh và các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc

1. Bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, liên thông, công khai, minh bạch trong công tác quy hoạch cán bộ.

2. Nêu cao trách nhiệm của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, người đứng đầu trong công tác quy hoạch cán bộ.

3. Coi trọng chất lượng, không vì số lượng, cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn, bảo đảm cân đối, hài hoà, hợp lý, liên thông giữa các khâu trong công tác cán bộ; giữa quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng; giữa đánh giá với quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ; giữa cán bộ quy hoạch với cán bộ đương nhiệm; giữa các lĩnh vực công tác; giữa nguồn cán bộ tại chỗ với nguồn cán bộ từ nơi khác. Phân đầu quy hoạch theo cơ cấu độ tuổi; có cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số phù hợp với lĩnh vực công tác cơ quan, đơn vị.

4. Quy hoạch cấp uỷ phải gắn với quy hoạch lãnh đạo, quản lý; lấy quy hoạch các chức danh cấp uỷ làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý; Quy hoạch cấp dưới làm cơ sở cho quy hoạch cấp trên; bảo đảm sự liên thông, gắn kết chặt chẽ quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị với quy hoạch cấp uỷ và các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Sở.

5. Chỉ quy hoạch chức danh cao hơn, mỗi chức danh lãnh đạo, quản lý quy hoạch không quá ba cán bộ, một cán bộ quy hoạch không quá ba chức danh ở cùng cấp phê duyệt quy hoạch. Không thực hiện quy hoạch đồng thời với việc đề xuất bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử. Việc thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức danh quy hoạch, chỉ được thực hiện sau khi phê duyệt quy hoạch ít nhất 3 tháng.

Điều 3. Mục đích, yêu cầu

1. Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ; bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với nhân dân.

2. Quy hoạch cán bộ là khâu quan trọng, nhiệm vụ thường xuyên nhằm phát hiện sớm nguồn cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, có triển vọng phát triển để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bổ nhiệm, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý.

3. Việc xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, chức danh quy hoạch, dự báo nhu cầu sử dụng cán bộ phải xuất phát từ tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị trong từng nhiệm kỳ và định hướng nhiệm kỳ kế tiếp.

4. Rà soát, đánh giá toàn diện nguồn cán bộ trước khi đưa vào danh sách giới thiệu nhân sự quy hoạch; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công bằng, công tâm, công khai, minh bạch, đúng quy trình, thẩm quyền. Không đề xuất, phê duyệt quy hoạch những trường hợp không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện. Đánh giá cán bộ theo các tiêu chí sau:

a) Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật và việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

b) Năng lực công tác: Kết quả, hiệu quả công việc; mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

c) Uy tín: Kết quả đánh giá cán bộ hằng năm của cấp có thẩm quyền và kết quả lấy phiếu tín nhiệm theo quy định (nếu có).

d) Chiều hướng, triển vọng phát triển: Khả năng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ theo chức danh quy hoạch.

5. Thực hiện phương châm quy hoạch “động” và “mở”. Hằng năm đánh giá, rà soát để kịp thời đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bổ sung vào quy hoạch những nhân tố mới từ nguồn nhân sự

tại chỗ hoặc nguồn nhân sự từ nơi khác đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có triển vọng phát triển.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Chức danh, đối tượng, nhiệm kỳ, hiệu lực quy hoạch

1. Chức danh quy hoạch

a) Các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: Giám đốc, Phó Giám đốc Sở.

b) Các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt, gồm:

- Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc Sở.
- Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị thuộc Sở.

2. Đối tượng quy hoạch

Đối tượng quy hoạch lãnh đạo, quản lý gồm 2 đối tượng, cụ thể:

a) Đối tượng 1, đối tượng 2 của các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt thực hiện theo Quy định số 11-QĐ/TU, ngày 28/3/2022 của Tỉnh ủy Lai Châu về công tác Quy hoạch cán bộ.

b) Đối tượng 1, đối tượng 2 của các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt thực hiện **theo Phụ lục 1**.

3. Nhiệm kỳ quy hoạch

Quy hoạch cho một nhiệm kỳ và định hướng cho nhiệm kỳ kế tiếp.

4. Hiệu lực quy hoạch

Quy hoạch cán bộ có hiệu lực từ ngày cấp có thẩm quyền ký, ban hành Quyết định phê duyệt. Quy hoạch hết hiệu lực khi cán bộ được bổ nhiệm vào chức danh quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch hoặc kết thúc nhiệm kỳ theo quy định của chức danh quy hoạch.

Điều 5. Thẩm quyền phê duyệt quy hoạch

1. Tập thể Lãnh đạo Sở trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2. Tập thể Lãnh đạo Sở phê duyệt quy hoạch đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 6. Trách nhiệm trong công tác quy hoạch

1. Tập thể Lãnh đạo Sở

a) Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chủ trương, quy định của Trung ương, của tỉnh và Đảng ủy Sở về công tác quy hoạch cán bộ tại các

phòng, đơn vị; căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, xác định đối tượng cụ thể đối với các chức danh và tham gia xây dựng tiêu chuẩn, điều kiện các chức danh khác khi được yêu cầu.

b) Thực hiện quy trình nhân sự, nhận xét, đánh giá và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý của cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên; phê duyệt quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo phân cấp quản lý cán bộ; báo cáo Ban Tổ chức Tỉnh ủy kết quả phê duyệt quy hoạch các chức danh thuộc thẩm quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

c) Căn cứ quy hoạch được phê duyệt để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ gắn với chức danh quy hoạch theo quy định. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong công tác quy hoạch cán bộ theo thẩm quyền.

2. Văn Phòng Sở

a) Tham mưu cụ thể hóa các chủ trương, quy định của Trung ương, của Tỉnh về công tác quy hoạch cán bộ; tham mưu tập thể Lãnh đạo Sở về công tác quy hoạch cán bộ theo quy định.

b) Thẩm định, thẩm tra, cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin liên quan đến nhân sự quy hoạch theo yêu cầu.

c) Tham mưu tập thể lãnh đạo Sở:

- Ban hành Kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo công tác quy hoạch cán bộ.

- Thực hiện quy trình nhân sự, trình tập thể Lãnh đạo Sở xem xét trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) xem xét, phê duyệt quy hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Thực hiện quy trình nhân sự và trình tập thể Lãnh đạo Sở Quyết định phê duyệt quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

d) Tham mưu sơ kết, tổng kết; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác quy hoạch cán bộ ở cơ quan.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trao đổi, cung cấp thông tin, giới thiệu nhân sự từ nơi khác (khi cần thiết hoặc theo yêu cầu) để các địa phương, cơ quan, đơn vị nghiên cứu, xem xét, bổ sung quy hoạch theo thẩm quyền.

3. Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở

Phối hợp với Văn phòng Sở tham mưu rà soát, đánh giá đề dự kiến danh sách nguồn nhân sự quy hoạch, tổ chức cung cấp hồ sơ tài liệu có liên quan đến công tác quy hoạch cán bộ theo quy định.

Điều 7. Phương pháp, thời điểm quy hoạch

1. Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp được thực hiện một lần theo quy định, hướng dẫn của cấp trên.

2. Hằng năm tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch của nhiệm kỳ hiện tại và nhiệm kỳ kế tiếp trong quý I. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) phê duyệt các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trước ngày 15/3. Thực hiện quy trình và phê duyệt quy hoạch các chức danh Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý trước ngày 30/3 và báo cáo kết quả phê duyệt quy hoạch trước ngày 30/4.

Trường hợp rà soát, bổ sung quy hoạch lần 2 trong năm phải báo cáo ít nhất sau 30 ngày kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt quy hoạch.

Điều 8. Tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi

1. Về tiêu chuẩn, điều kiện

1.1. Tiêu chuẩn đối với cán bộ quy hoạch cơ bản thực hiện như tiêu chuẩn bổ nhiệm đối với các chức danh theo quy định hiện hành.

1.2. Tại thời điểm xem xét, phê duyệt quy hoạch, nhân sự phải cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Tiêu chuẩn đối với các chức danh thuộc thẩm quyền Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thực hiện theo khoản 1, Điều 8, Quy định số 11-QĐ/TU ngày 28/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lai Châu.

b) Tiêu chuẩn, điều kiện đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt:

- Trình độ chuyên môn: Phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tương ứng với chức danh bổ nhiệm theo vị trí việc làm đã được phê duyệt.

- Trình độ lý luận chính trị: Đối tượng 1 phải đáp ứng tiêu chuẩn lý luận chính trị tương ứng của chức danh bổ nhiệm; đối tượng 2 có thể chưa bảo đảm tiêu chuẩn lý luận chính trị nhưng sau khi được quy hoạch phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để hoàn thiện tiêu chuẩn lý luận chính trị theo quy định.

Chưa nhất thiết phải đáp ứng ngay các tiêu chuẩn: Kinh qua chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp dưới, trình độ quản lý nhà nước, tin học, ngoại ngữ...

1.3. Năng lực công tác: Ở thời điểm quy hoạch hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2. Về độ tuổi, phương pháp tính tuổi

a) Cán bộ được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất phải trọn 01 nhiệm kỳ kế tiếp đó (60 tháng). Khi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, cán bộ đưa vào quy hoạch phải còn đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

b) Tuổi quy hoạch được xác định theo tinh thần Kết luận số 08-KL/TW, ngày 15/6/2021 của Bộ Chính trị về tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử và Hướng dẫn số 06-HD/BTCTW, ngày 26/7/2021 của Ban Tổ chức Trung ương, cụ thể như sau:

- Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm tính tuổi theo quy định phải còn ít nhất 01 nhiệm kỳ công tác (60 tháng) đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

- Tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch cho nhiệm kỳ hiện tại bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch phải còn ít nhất 72 tháng đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

c) Xác định độ tuổi cụ thể đối với các chức danh quy hoạch thực hiện **theo Phụ lục 2**.

3. Thời điểm tính tuổi quy hoạch

a) Đối với quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp: Các chức danh lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2026-2031: Tháng 5/2026.

b) Đối với rà soát, bổ sung quy hoạch:

- Đối với trường hợp các chức danh thuộc thẩm quyền Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt: Thực hiện theo Quy định tại khoản 3, Điều 8, Quy định số 11-QĐ/TU ngày 28/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lai Châu.

- Đối với trường hợp các chức danh thuộc thẩm quyền Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt: Là thời điểm thực hiện quy trình bổ sung quy hoạch.

Điều 9. Số lượng và cơ cấu

1. Về số lượng

Số lượng của chức danh quy hoạch lãnh đạo, quản lý:

- Một chức danh lãnh đạo, quản lý quy hoạch không quá 03 cán bộ.

- Một cán bộ quy hoạch không quá ba chức danh ở cùng một cấp phê duyệt quy hoạch (không bao gồm ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Sở).

2. Về cơ cấu

a) Tùy từng chức danh lãnh đạo, quản lý, phân đầu cơ cấu quy hoạch có cán bộ trẻ, có cán bộ nữ, có cán bộ người dân tộc thiểu số phù hợp thực trạng cán bộ tại cơ quan, đơn vị.

b) Cơ cấu ngành nghề: Theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

Điều 10. Quy trình và hồ sơ nhân sự quy hoạch

1. Quy trình quy hoạch

1.1. Quy trình quy hoạch gồm:

- Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy từ nguồn nhân sự tại chỗ.
- Hằng năm rà soát, bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc từ nguồn nhân sự ở nơi khác.

1.2. Quy trình nhân sự quy hoạch các chức danh cán bộ thẩm quyền Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt thực hiện theo Quy định số 11-QĐ/TU, ngày 28/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lai Châu.

1.3. Quy trình nhân sự quy hoạch các chức danh cán bộ thẩm quyền Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt.

1.3.1. Quy trình xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp từ nguồn nhân sự tại chỗ

Bước 1: Xây dựng kế hoạch triển khai và chuẩn bị nguồn cán bộ dự kiến phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

Căn cứ Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quy định của Sở Nông nghiệp và Môi trường về công tác quy hoạch cán bộ và cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi theo quy định; trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị; tập thể Lãnh đạo Sở chỉ đạo Văn phòng Sở thực hiện các công việc sau:

- Tham mưu xây dựng kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc Sở tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt, báo cáo tập thể Lãnh đạo Sở xem xét.

Bước 2: Tổ chức hội nghị tập thể Lãnh đạo Sở (lần 1).

Trên cơ sở báo cáo của Văn phòng Sở, tập thể Lãnh đạo Sở thảo luận, phân tích và thông qua:

- Kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của Sở.
- Danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để trình các hội nghị xem xét, phát hiện, giới thiệu quy hoạch.
- Thành phần: Tập thể lãnh đạo Sở.

Bước 3: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch (bằng phiếu kín).

- Thành phần: Ban Chấp hành Đảng bộ Sở; tập thể Lãnh đạo Sở; trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương thuộc Sở.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, tập thể lãnh đạo mở rộng tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

- Thành phần: Ban Chấp hành Đảng ủy Sở; tập thể Lãnh đạo Sở; trưởng phòng và tương đương thuộc Sở.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 5: Tổ chức hội nghị tập thể Lãnh đạo Sở (lần 2)

- Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3 và bước 4, tập thể Lãnh đạo Sở tiến hành thảo luận và biểu quyết nhân sự (bằng phiếu kín) để phê duyệt quy hoạch.

- Nguyên tắc lựa chọn: Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

- Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

1.3.2. Quy trình bổ sung quy hoạch hằng năm

a) Quy trình đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Căn cứ vào kết quả đánh giá cán bộ hằng năm của cấp có thẩm quyền, tập thể Lãnh đạo Sở chỉ đạo Văn phòng Sở phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc Sở tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt và chỉ đạo rà soát, bổ sung quy hoạch theo các bước sau:

Bước 1: Hội nghị tập thể Lãnh đạo Sở (lần 1)

Trên cơ sở báo cáo của Văn phòng Sở, tập thể Lãnh đạo Sở xem xét, thông qua danh sách bổ sung quy hoạch để lấy ý kiến tại các hội nghị và bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Nguyên tắc đưa ra khỏi quy hoạch: Những đồng chí có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch.

Bước 2: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 3: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, tập thể lãnh đạo mở rộng tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể Lãnh đạo Sở (lần 2).

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2 và bước 3, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết nhân sự (bằng phiếu kín) để phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn: Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

b) Quy trình đối với nguồn nhân sự từ nơi khác

Bước 1: Chuẩn bị và xác định nguồn quy hoạch.

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi theo quy định; đồng thời, trên cơ sở kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, cấp ủy, tập thể lãnh đạo Sở, chỉ đạo Văn phòng Sở thực hiện các công việc sau:

- Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ tại chỗ (trong quy hoạch và ngoài quy hoạch); trong đó, phân tích và xác định rõ cơ cấu, số lượng, chuyên ngành đào tạo, chức danh quy hoạch mà cơ quan, đơn vị hiện còn thiếu nguồn nhân sự hoặc có nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu đặt ra cần giới thiệu bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự từ nơi khác.

- Nghiên cứu, đề xuất danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Bước 2: Tổ chức hội nghị tập thể Lãnh đạo Sở (lần 1).

Trên cơ sở báo cáo của Văn phòng Sở, tập thể Lãnh đạo Sở thảo luận, phân tích, xác định cơ cấu, số lượng chức danh quy hoạch; đồng thời, thông qua danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác.

Bước 3: Trao đổi với nhân sự và lấy ý kiến tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác.

Đại diện tập thể Lãnh đạo Sở gặp gỡ, trao đổi với nhân sự dự kiến giới thiệu quy hoạch; đồng thời, có văn bản lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác về dự kiến chức danh quy hoạch; nhận xét, đánh giá đối với cán bộ và cung cấp hồ sơ nhân sự theo quy định.

Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể Lãnh đạo Sở (lần 2).

Tập thể Lãnh đạo Sở tiến hành thảo luận và biểu quyết nhân sự (bằng phiếu kín) để phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

1.4. Một số điểm lưu ý trong thực hiện quy trình quy hoạch

a) Các hội nghị xây dựng quy hoạch và bổ sung quy hoạch cán bộ hằng năm chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

b) Thành phần hội nghị ở các bước trong quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch tương tự như thành phần hội nghị ở các bước trong quy trình xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp.

c) Kết quả biểu quyết giới thiệu tại bước 5 (xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp) và ở bước 4 (rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm) được công bố tại hội nghị tập thể lãnh đạo. Đối với kết quả kiểm phiếu phát hiện, giới thiệu ở các bước còn lại không công bố tại hội nghị tương ứng.

2. Hồ sơ nhân sự quy hoạch: Thực hiện theo Phụ lục 3.

Điều 11. Thời gian thẩm định, phê duyệt quy hoạch

1. Các chức danh thuộc thẩm quyền Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt thực hiện theo Quy định tại Điều 11, Quy định số 11-QĐ/TU ngày 28/3/2022 của Tỉnh ủy Lai Châu.

2. Các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt: Các phòng, đơn vị trực thuộc chỉ đạo cá nhân hoàn thiện hồ sơ quy hoạch và nộp về Văn phòng Sở trước khi tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt thời gian 03 ngày.

Sau 10 ngày làm việc kể từ khi thực hiện xong quy trình quy hoạch, Văn phòng Sở hoàn thiện thủ tục trình tập thể Lãnh đạo Sở phê duyệt quy hoạch.

Điều 12. Công khai, quản lý và sử dụng quy hoạch

1. Công khai quy hoạch

Danh sách cán bộ được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch được thông báo công khai trong Ban Chấp hành Đảng bộ Sở; Lãnh đạo Sở; các chi bộ trực thuộc; tập thể lãnh đạo các phòng, đơn vị trực

thuộc Sở; tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan biết, quản lý, sử dụng quy hoạch.

2. Quản lý và sử dụng quy hoạch

a) Sau 30 ngày kể từ khi phê duyệt quy hoạch, Văn phòng Sở tham mưu, xây dựng báo cáo kết quả phê duyệt quy hoạch và gửi các quyết định phê duyệt quy hoạch về Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ để quản lý, theo dõi đối với các chức danh Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt theo quy định.

b) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả việc đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm cán bộ theo quy hoạch đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

c) Định kỳ hằng năm đánh giá phẩm chất, năng lực, kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và chiều hướng triển vọng phát triển đối với cán bộ trong quy hoạch.

Điều 13. Các trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch

1. Cán bộ quá tuổi quy hoạch hoặc bị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (đối với cá nhân) hoặc kết luận không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị của chức danh quy hoạch, cán bộ đã từ trần thì đương nhiên ra khỏi quy hoạch; cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch ban hành quyết định đưa cán bộ đó ra khỏi quy hoạch, không phải thực hiện quy trình bỏ phiếu theo quy định.

2. Đối với cán bộ bị thi hành kỷ luật, sau khi quyết định thi hành hết hiệu lực theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cấp có thẩm quyền có thể xem xét việc quy hoạch theo quy định.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các chức danh thuộc thẩm quyền Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt thực hiện theo Quy định số 11-QĐ/TU, ngày 28/3/2022 của Tỉnh ủy Lai Châu.

2. Đối với các trường hợp đã được tập thể Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường (Sở Nông nghiệp và PTNT (cũ) và Sở Tài nguyên và Môi trường (cũ)) phê duyệt quy hoạch thì tiếp tục thực hiện theo các quyết định phê duyệt.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở tổ chức quán triệt Quy định này đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý; đồng thời phối hợp với Văn phòng Sở tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự quy hoạch và bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý.

2. Văn phòng Sở phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc Sở tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự quy hoạch và bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý, tổng hợp báo cáo tập thể Lãnh đạo Sở; định kỳ tham mưu tổng hợp báo cáo Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ kết quả triển khai thực hiện theo quy định./.
